

*Bình Đại, ngày 25 tháng 7 năm 2022*

Số: **165/2022/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 110/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 giữa:

\* Nguyên đơn: Anh Phan Văn C, sinh năm 1972.

Ngụ: ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn: Chị Đinh Thị S, sinh năm 1980.

Ngụ: ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **15 tháng 7** năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **15 tháng 7** năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn C và chị Đinh Thị S.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn C và chị Đinh Thị S thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: có 01 con chung tên Phan Bảo T, sinh ngày 22/3/2015 Hai bên thoả thuận, chị Sáng được tiếp tục nuôi cháu T. Ghi nhận việc chị S không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai

được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

4. Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phan Văn C phải chịu án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005953 ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Anh C được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- UBND xã Bình Thắng  
(Số ĐKKH 58/2018)
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Trần Nguyễn Trọng Hiếu**